

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/01/2021

*“V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP-TỈNH BÌNH PHƯỚC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Đình Minh

Bà: Điều Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Văn Hơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Lâm Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “*ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lê Thị M, sinh năm 1973(có mặt)

Địa chỉ: tổ 6, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn C , sinh năm 1977(vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn C kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B(cũ) nay là huyện H, tỉnh Bình Phước vào năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà M và ông C chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn

đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp và cũng do kinh tế không ổn định nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Do đó, vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2018 nên bà Lê Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà M và ông C có 01(một) con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 23/4/2007. Khi ly hôn, bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Lê Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa hôm nay. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông C vẫn vắng mặt nên không có trình bày gì.

Tại các biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện B với chỉ ruột của ông Nguyễn Văn C là bà Nguyễn Thị Thu H, bà cho biết vợ chồng bà M và ông C sau khi kết hôn về thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước ở được vài năm thì vợ chồng đưa con về nhà bà M ở tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Năm 2018, ông C một mình về sống tại thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước còn mẹ con bà Lê Thị M sống tại ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước đến nay.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Bà Lê Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: được ly hôn ông Nguyễn Văn C, được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến lúc đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông C cấp dưỡng.

Ông Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho bà Lê Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn C và giao con chung cho bà Lê Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, HĐXX nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị M thuộc trường hợp “*ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay. Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn C kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B(cũ) nay là huyện H, tỉnh Bình Phước vào năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà M và ông C chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng hai cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, hôn nhân giữa bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn C đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà Lê Thị M và ông Nguyễn Văn C có 01(một) con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 23/4/2007. Hiện nay, cháu đang đi học và có cuộc sống ổn định cùng với bà Lê Thị M, tại biên bản tự ghi lời khai cháu Tú có nguyện vọng được sống chung với bà Lê Thị M. Ông Nguyễn Văn C không có ý kiến về việc nuôi con. Căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và để đảm bảo sự sinh hoạt phát triển bình thường về mọi mặt của trẻ, cần giao cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 23/4/2007 cho bà Lê Thị M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà Lê Thị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Lê Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* bà Lê Thị M được ly hôn ông Nguyễn Văn C.

2. *Về con chung:* Giao 01(một) con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 23/4/2007 cho bà Lê Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* bà Lê Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017465 ngày 08/10/2020.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã Thanh Bình, Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Quang Lâm